

Số: 163/BC-TTH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
Thực hiện Đề án đo lường chất lượng hoạt động
và cung cấp dịch vụ công tại trường năm 2023

Thực hiện kế hoạch số 2387/KH-SGDĐT ngày 18/05/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch thực hiện Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023;

Thực hiện kế hoạch số 07/KH-TTH ngày 02/02/2023 của Trường THPT Tân Thông Hội về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023;

Thực hiện kế hoạch số 140/KH-TTH ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Trường THPT Tân Thông Hội về thực hiện Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công tại trường,

Trường THPT Tân Thông Hội báo cáo kết quả thực hiện Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công tại nhà trường năm 2023, như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN KHẢO SÁT

1. Phạm vi

- Điều tra sự hài lòng của phụ huynh và học sinh đối với dịch vụ giáo dục công được thực hiện tại trường.

2. Đối tượng

Cha mẹ học sinh và học sinh đang học tại trường hoặc có thực hiện thủ tục hành chính, đã hoàn tất hoặc đang xử lý thủ tục hành chính tại nhà trường trong kỳ đánh giá.

3. Thời gian thực hiện

Từ ngày 21 tháng 5 năm 2023 đến ngày 26 tháng 5 năm 2023.

4. Số lượng thực hiện khảo sát trực tuyến

Học sinh: 100; Phụ huynh học sinh: 100

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Thông tin chung

a. Phụ huynh học sinh

THÔNG TIN CHUNG CỦA PHỤ HUYNH

Tên trường	Số lượng PH tham gia khảo sát	Giới tính		Trình độ học vấn								
		Nam	Nữ	Tiểu học	THCS	THPT	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trên đại học	Trình độ khác
THPT Tân Thông Hội	100	28	72	4	22	22	4	9	7	27	2	3

b. Học sinh

THÔNG TIN CHUNG CỦA HỌC SINH

Tên trường	Số lượng HS tham gia khảo sát	Năm sinh			Giới tính		Dân tộc		Khối		
		2007	2006	2005	Nam	Nữ	Kinh	Khác	10	11	12
THPT Tân Thông Hội	100	50	29	21	33	67	98	2	51	28	21

2. Kết quả khảo sát

a. Đối tượng phụ huynh học sinh

THỐNG KÊ ĐÁNH GIÁ DỊCH VỤ CÔNG

TT	Tiêu chí đánh giá	Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không hài lòng	Rất không hài lòng
A - Tiếp cận dịch vụ giáo dục						
1	Cung cấp thông tin tuyển sinh, chuyển trường đầy đủ, kịp thời	44	44	12	0	0
2	Thực hiện thủ tục nhập học, chuyển trường thuận tiện	45	44	11	0	0
3	Mức học phí theo quy định Nhà nước phù hợp	37	43	19	0	1
4	Các khoản đóng góp theo qui định trường, hội CMHS phù hợp	38	40	22	0	0
B - Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học						
5	Phòng học đáp ứng diện tích, độ kiên cố, ánh sáng, quạt điện...	34	53	10	3	0

6	Thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng số lượng, chất lượng, loại	35	48	16	1	0
7	Thư viện đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị, ...	36	42	21	1	0
8	Sân chơi, bãi tập thể dục thể thao đáp ứng diện tích, bóng mát	39	46	13	2	0
9	Khu vực vệ sinh cho HS an toàn, sạch sẽ, có thiết bị cơ bản	28	42	23	5	2
C - Môi trường giáo dục						
10	Dạy học và đánh giá kết quả học tập công bằng, minh bạch	44	44	10	0	2
11	Mối quan hệ giữa các học sinh thân thiện, thân ái, đoàn kết	41	43	14	0	2
12	Giáo viên tận tâm, nhiệt tình, yêu quý, tôn trọng,... học sinh	47	45	6	0	2
13	Giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm, tôn trọng cha mẹ HS	56	37	6	0	1
14	Môi trường tự nhiên đầy đủ bóng mát, ánh sáng, thoáng đãng	42	22	13	0	1
15	Trong trường, khu vực xung quanh an ninh, an toàn, lành mạnh	43	44	12	0	1
D - Hoạt động giáo dục						
16	Kiến thức trong sách giáo khoa phù hợp với khả năng của con	31	53	15	1	0
17	Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp (thời khóa biểu, nội dung); hình thức đa dạng (trải nghiệm, giao lưu, câu lạc bộ...)	35	48	15	2	0
18	Phương pháp dạy học của giáo viên dễ hiểu, hấp dẫn, hiệu quả	38	47	14	1	0
19	Hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng	41	46	11	2	0
20	Việc phụ đạo HS yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi hiệu quả	37	44	19	0	0
21	Giáo viên chủ nhiệm nhiệt tình, sâu sát và tư vấn tốt cho HS	60	31	8	0	1
E - Sự phát triển và thực hiện nghĩa vụ công dân của con						
22	Con tiến bộ nhiều về kết quả học tập và rèn luyện đạo đức	42	49	9	0	0
23	Con phát triển thể chất tốt (chiều cao, cân nặng, vận động)	37	44	18	0	1
24	Con có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn	32	53	13	2	0
25	Con thực hiện tốt các nghĩa vụ gia đình; công dân về kinh tế, văn hóa, xã hội; quyền dân chủ và bình đẳng;...	37	49	13	0	1
F - Đánh giá chung (Tỉ lệ %)						
26	Nhà trường đáp ứng bao nhiêu % sự mong đợi của Ông/Bà khi cho con đi học?	88%				

b. Đối tượng học sinh

THỐNG KÊ ĐÁNH GIÁ DỊCH VỤ CÔNG

TT	Tiêu chí đánh giá	Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không hài lòng	Rất không hài lòng
A - Tiếp cận dịch vụ giáo dục						
1	Cung cấp thông tin tuyển sinh, chuyển trường đầy đủ, kịp thời	40	38	19	2	1
2	Thực hiện thủ tục nhập học, chuyển trường thuận tiện	37	38	23	1	1
3	Địa điểm của trường học gần nhà, đi lại thuận tiện, an toàn...	50	30	15	5	0
B - Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học						
4	Phòng học và phòng đa năng đáp ứng về diện tích, độ kiên cố, ánh sáng, quạt điện,...	34	31	33	0	2
5	Thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng số lượng, chất lượng, loại	34	33	31	2	0
6	Thư viện đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị, ...	36	34	27	1	2
7	Sân chơi, bãi tập thể dục thể thao đáp ứng diện tích, bóng mát	42	25	28	2	3
8	Khu vực vệ sinh cho HS an toàn, sạch sẽ, có thiết bị cơ bản	29	36	25	8	2
C - Môi trường giáo dục						
9	Dạy học và đánh giá kết quả học tập công bằng, minh bạch	25	40	33	1	1
10	Mối quan hệ giữa các học sinh thân thiện, thân ái, đoàn kết	23	28	40	5	4
11	Giáo viên tận tâm, nhiệt tình, yêu quý, tôn trọng,... học sinh	29	35	29	6	1
12	Môi trường tự nhiên đầy đủ ánh sáng, thoáng đãng, bóng mát	38	35	25	2	0
13	Trong trường, khu vực xung quanh an ninh, an toàn, lành mạnh	31	32	33	4	0
D - Hoạt động giáo dục						
14	Kiến thức, kỹ năng trong sách giáo khoa phù hợp với khả năng nhận thức của em	32	31	29	6	2
15	Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp (thời khóa biểu, nội dung); hình thức đa dạng (trải nghiệm, giao lưu, câu lạc bộ...)	28	33	34	5	0
16	Phương pháp dạy học của giáo viên dễ hiểu, hấp dẫn, hiệu quả	23	38	37	2	0
17	Hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng	30	37	33	0	0
18	Việc phụ đạo HS yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi hiệu quả	24	35	38	2	1
19	Giáo viên chủ nhiệm nhiệt tình, sâu sát và tư vấn tốt cho HS	46	28	20	5	1
20	Hoạt động giáo dục hướng nghiệp giúp am hiểu nghề nghiệp	23	35	34	6	2
E - Sự phát triển và thực hiện nghĩa vụ công dân của em						
21	Em tiến bộ nhiều về kết quả học tập và rèn luyện đạo đức	34	34	28	4	0
22	Em phát triển thể chất tốt (chiều cao, cân nặng, vận động)	24	32	39	4	1

23	Em có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn	21	39	37	2	1
24	Em có thể định hướng nghề nghiệp tương lai của bản thân	28	30	36	5	1
25	Em thực hiện tốt các nghĩa vụ gia đình; công dân về kinh tế, văn hóa, xã hội; quyền dân chủ và bình đẳng;...	36	35	28	0	1
F - Đánh giá chung (Tỉ lệ %)						
26	Nhà trường đáp ứng bao nhiêu % sự mong đợi của Em trước khi em đi học? (điền từ 0% đến 100%, hoặc trên 100% nếu trường phục vụ tốt, vượt quá sự mong đợi của Em)	77%				

3. Chỉ số hài lòng của phụ huynh và học sinh

a) Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ giáo dục:

- Phụ huynh: 99.75%

- Học sinh: 96.7%

b) Chỉ số hài lòng về cơ sở vật chất:

- Phụ huynh: 97.2%

- Học sinh: 95.6%

c) Chỉ số hài lòng về môi trường giáo dục:

- Phụ huynh: 94.8%

- Học sinh: 95.2%

d) Chỉ số hài lòng về hoạt động giáo dục:

- Phụ huynh: 98.8%

- Học sinh: 95.4%

e) Chỉ số hài lòng về kết quả giáo dục:

- Phụ huynh: 99%

- Học sinh: 96.2

4. Ý kiến góp ý của phụ huynh học sinh và học sinh để nâng cao chất lượng phục vụ trong thời gian tới:

1. Phụ huynh học sinh

Trường nên tổ chức các sự kiện hay trò chơi. Cần quản lý chặt chẽ an toàn giao thông trong trường học. Nhà trường xem xét lại xem có quá nghiêm khắc vấn đề học sinh mang thức ăn vào trường là vi phạm hạnh kiểm không.

Có thể học bù vào những ngày trong tuần tránh thứ 7 và chủ nhật

Nhà trường có thể tổ chức thêm các lớp tìm hiểu thực tế theo từng chủ đề để các em có thể trực tiếp tham gia, có cái nhìn chuẩn xác cũng như có được những kiến thức tốt bổ sung vào hệ thống kiến thức trên sách vở của mình

Tập trung giáo dục thể chất và tra cứu bài thường xuyên. Trao đổi thường xuyên giữa gia đình và nhà trường tất cả các vấn đề liên quan đến học sinh

Đề nghị nhà trường và thầy cô chủ nhiệm quan tâm chia sẻ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong miễn giảm học phí. Việc đóng học phí trong học kỳ phụ huynh chúng tôi yêu cầu dịch vụ chuyển tiền không thu phí chuyển khoản. Ví dụ như chuyển tiền điện

Kính mong nhà trường quan tâm hơn ý kiến và suy nghĩ của học sinh trên diễn đàn Facebook của trường, có nhiều suy nghĩ của các em thường sẽ nói trên đó chứ không dám nói trực tiếp với thầy cô giáo cũng kính mong giáo viên bộ môn có thể công bằng hơn đối với các em.

Mong thầy cô tham khảo thêm về ý kiến rộng rãi của học sinh, nắm bắt sát chất lượng nhận thức của các em để có phương pháp giảng dạy chất lượng, không nhất thiết cứ rập khuôn theo phương pháp mới, có thể kết hợp hài hòa giữa mới với cũ để các em thích nghi dần, lấy chất lượng nhận thức của các em làm đầu.

Liên kết chặt chẽ hơn đối với các dịch vụ tính dụng nhằm thuận tiện cho cha, mẹ học sinh trong việc nộp tiền học phí cho học sinh.

2. Học sinh

Tăng thêm số lượng các thiết bị cho học tập và cung cấp thêm quạt hoặc điều hoà vì buổi trưa các lớp rất nóng.

Cần thêm cây xanh cho chỗ học thể dục vì học buổi chiều rất nắng, thêm rèm cho những lớp có cửa sổ bị nắng hắt vào, thêm quạt vì ở cuối lớp các quạt có sẵn quạt ko tới, sửa chữa bàn học, thêm nhà vệ sinh cho dãy phòng học gần căn tin. Em chỉ mong muốn trường may đồng phục cho học sinh.

Giới thiệu hướng dẫn thêm cho học sinh các cách vận dụng vào thực tế. Giảm bớt lý thuyết sáo rỗng mà không đưa ra thực hành lại

Dạ em mong trường có những câu lạc bộ (truyền thông, nhiếp ảnh, nhạc cụ, vẽ, dance, viết chữ, toán, văn, tiếng Anh...) để học sinh có thể tham gia, phát triển năng khiếu, tìm kiếm và định vị bản thân mình ạ.

Em nghĩ là nên có nhiều hoạt động ở trường để học sinh gắn kết với nhau hơn. Nếu được thì nhà trường có thể lắp wifi cho học sinh sử dụng ạ.

Cần thêm nhiều cây xanh, thư viện cần thêm nhiều sách nhiều thể loại phù hợp để học sinh có thể đọc bổ sung thêm kiến thức ngoài. Cần cho học sinh có trải nghiệm thực tế.

III. BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

1. Các biện pháp khắc phục đã thực hiện

Lãnh đạo nhà trường đã công bố kết quả khảo sát trong cuộc họp hội đồng giáo viên, trong họp giao ban giáo viên chủ nhiệm để triển khai xuống các lớp, qua đó hiệu trưởng đã giải đáp các ý kiến đóng góp của phụ huynh và học sinh.

Giải trình nguyên nhân về thảm cây xanh nhà trường do khi khởi công xây dựng công trình khu phòng bộ môn và nhà thi đấu đa năng đã hạ các cây xanh để tiến hành xây dựng, hiện nay đang trồng lại hàng cây dọc theo bờ tường phía sau trường, cây còn nhỏ chưa có bóng mát.

Chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn phụ trách tham mưu kế hoạch giáo dục các tổ bộ môn, chú trọng hoạt động trải nghiệm, thực hành thí nghiệm, thành lập câu lạc bộ, tạo sân chơi, tổ chức các sự kiện đa dạng phong phú cho học sinh tham gia.

Cuối học kì 2 trong cuộc họp phụ huynh học sinh báo cáo kết quả học tập sẽ xin ý kiến về may đồng phục cho học sinh sau đó có hướng giải quyết.

Chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất khảo sát biện pháp lắp đặt internet, wifi phục vụ công tác giáo dục.

2. Giải pháp trong thời gian tới

Hiệu trưởng lên kế hoạch khảo sát ý kiến cha mẹ học sinh về việc lắp điều hòa cho các phòng học theo hình thức xã hội hóa

Tăng cường trồng thêm cây xanh ở sân sau

Tiếp tục trang bị, sửa chữa thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nâng cấp thư viện điện tử

Trên đây là kế hoạch khảo sát sự hài lòng của cha mẹ học sinh và học sinh đối với công tác cải cách hành chính của nhà trường năm 2023 của trường THPT Tân Thông Hội.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM (để báo cáo);
- CB, GV, NV (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TÂN THÔNG HỘI

Châu Văn Khoản